

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 06-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Bà Trần Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn T** - sinh ngày 18 tháng 11 năm 1973 tại: Tỉnh Nam Định; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 22/15/206 đường T, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số 22/15/206 đường T, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036073003297; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Trần Thị M; có vợ Nguyễn Thị Kim T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27-6-2000 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15-7-2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27-5-2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-12-2023,

sau đó chuyển tạm giam từ ngày 15-12-2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1962; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 11 đường C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số 11 đường C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01-12-2023, Trần Văn T mặc áo mưa màu xanh, quần gió, đi giày giả da màu trắng, đội mũ bảo hiểm màu đen, điều khiển xe máy nhãn hiệu CPI (kiểu dáng Dream) màu nâu, biển kiểm soát 18Z9 - 6997 của mình, đi từ đường Giải Phóng đến đường Văn Cao với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà bà Trần Thị Kim O tại số 11 đường C, phường T, thành phố Nam Định, thấy cửa nhà đang khóa ngoài, T nghĩ trong nhà không có người nên nảy sinh ý định sẽ phá khóa vào nhà trộm cắp tài sản. T đi xe máy về nhà tại địa chỉ 22/15/206 đường T, phường X, thành phố Nam Định lấy một thanh sắt xoắn loại phi 16, dài khoảng 40 cm để làm công cụ phá khóa cửa. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, T quay lại nhà số 11 đường C rồi dừng xe ở vỉa hè, quan sát thấy nhà vẫn khóa ngoài, không có người trông coi, T đi bộ tiến lại gần cửa ra vào, kê một đầu thanh sắt xoắn vào móc khóa, đầu còn lại dùng lực của cả hai tay bẩy mạnh thì móc khóa bung ra. T tháo ổ khóa bỏ vào túi quần, để thanh sắt xoắn trên phần giá đỡ ở giữa xe máy, sau đó kéo then mở cửa vào trong nhà. T phát hiện 01 chiếc đồng hồ côn nhãn hiệu ODO (ODO 62), vỏ gỗ hình hộp màu nâu đang treo trên tường đối diện cửa ra vào, giáp tường bếp có 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung màu đen để trên kệ. T nảy sinh ý định trộm cắp cả chiếc đồng hồ và chiếc tivi trên. Do không vận chuyển được cùng lúc cả đồng hồ và tivi nên T quyết định trộm cắp chiếc đồng hồ trước, sau khi cất giấu sẽ quay lại trộm cắp chiếc tivi sau. T bê một chồng ghế nhựa ở trong nhà kê phía dưới đồng hồ rồi trèo lên ghế, dùng tay nhấc đồng hồ ra khỏi giá treo tường. T lấy áo mưa đã chuẩn bị từ trước quần xung quanh đồng hồ để tránh bị phát hiện, sau đó bê ra đặt đồng hồ lên yên sau xe máy rồi điều khiển xe chở đồng hồ về nhà mình cất giấu ngoài hiên trên tầng hai. Trên đường đi, T đã làm rơi thanh sắt xoắn còn chiếc ổ khóa thì T vứt đi (T không nhớ địa điểm cụ thể). Sau khi cất giấu chiếc đồng hồ, T quay lại luôn nhà số 11 đường C. Lúc này khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, thấy chủ nhà vẫn chưa về, T dựng xe ở vỉa hè, tiếp tục đi bộ vào trong nhà tiến lại gần vị trí để tivi, lấy chiếc điều khiển tivi cho vào túi quần, tháo dây nguồn và bê tivi ra chỗ xe máy rồi chở tivi về nhà mình cất giấu cùng với đồng hồ. Khi về nhà, T mở đồng hồ đã trộm cắp được ra

xem thì thấy các kim và số bằng kim loại bị rơi trong hộp nên T gói vào túi cùng với chìa khoá lên cút đồng hồ và điều khiển tivi cất ở trong ngăn kéo tủ nhà T. T tháo quả lắc gắn thử vào đồng hồ khác nhưng không vừa nên để quả lắc ở bên trong chiếc đồng hồ còn khác treo trên tường trong nhà mình.

Ngày 05-12-2023, bà Trần Thị Kim O lên Công an thành phố Nam Định trình báo sự việc bị mất tài sản, đồng thời giao nộp 01 đĩa DVD có 02 đoạn video camera tên file “IMG_0738” và “IMG_0739”, trích xuất từ camera nhà hàng xóm, ghi lại hình ảnh một người đàn ông đi xe máy, mặc áo mưa, quần tối màu, đi giày trắng, đội mũ bảo hiểm màu đen, chở theo đồ vật phía sau xe, di chuyển từ vỉa hè trước cửa số nhà 11 đường C xuống lòng đường rồi đi về hướng đường T, thành phố Nam Định.

Ngày 05-12-2023, Cơ quan điều tra đã triệu tập Trần Văn T lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tuấn tại địa chỉ số 22/15/206 đường T, phường X, thành phố Nam Định và thu giữ: 01 chiếc tivi nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, loại 49 inch, mã sản phẩm UA50MU6153; 01 chiếc đồng hồ côn nhãn hiệu ODO loại 10 côn, vỏ gỗ, kích thước 60x60cm; 01 đôi giày thể thao màu trắng cỡ 42; 01 điều khiển ti vi nhãn hiệu Samsung; 01 quả lắc đồng hồ côn; 01 khóa lên cút đồng hồ côn; 06 chữ số ở mặt đồng hồ côn.

Trần Văn T tự nguyện giao nộp chiếc xe máy biển kiểm soát 18Z9 - 6997 là phương tiện T sử dụng khi đi trộm cắp tài sản. Đối với 01 thanh sắt xoắn và 01 ổ khóa do T không rõ địa điểm rơi, vứt ở đâu nên không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 52/KL-HĐĐGTS ngày 08-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: 01 chiếc tivi Sam sung màu đen 49 inch, mã sản phẩm UA50MU6153K, mua mới và sử dụng từ năm 2018, đã thu hồi vật chứng trị giá 4.900.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ côn nhãn hiệu ODO loại 10 côn, vỏ gỗ, kích thước 60x60 cm, đã qua sử dụng, đã thu hồi vật chứng trị giá 20.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 24.900.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 05/KL-KTHS ngày 27-12-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: 02 đoạn video do bà Trần Thị Kim O giao nộp) gửi trưng cầu không có dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Sau khi điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị Kim O số tài sản gồm: 01 chiếc tivi nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, loại 49 inch, mã sản phẩm UA50MU6153; 01 chiếc đồng hồ côn nhãn hiệu ODO loại 10 côn, vỏ gỗ, kích thước 60x60cm; 01 điều khiển ti vi nhãn hiệu Samsung; 01 quả lắc đồng hồ côn; 01 khóa lên cút đồng hồ côn; 06 chữ số ở mặt đồng hồ côn. Bà O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-TPND ngày 30-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai mươi một) tháng tù; không áp dụng hình bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu CPI (kiểu dáng Dream) màu nâu, biển kiểm soát 18Z9 – 6997, có số khung C-000021, số máy FMG 01015350 đã qua sử dụng và 01 đôi giày thể thao màu trắng cỡ 42 đã qua sử dụng, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T; bị hại là bà Trần Thị Kim O không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ 40 phút đến 19 giờ 10 phút ngày 01-12-2023, tại nhà số 11 đường C, phường T, thành phố Nam Định, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Trần Thị Kim O 01 chiếc đồng hồ côn nhãn hiệu ODO loại 10 côn, vỏ gỗ, kích thước 60x60 cm trị giá 20.000.000 đồng và 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung màu đen, loại 49 inch, mã sản phẩm UA50MU6153 trị giá 4.900.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân

được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo Trần Văn T chiếm đoạt có tổng trị giá là 24.900.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, tài sản đã thu hồi toàn bộ trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Nam Định; bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Trần Văn T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo Trần Văn T trộm cắp đã được trả lại cho bị hại. Bị hại là bà Trần Thị Kim O không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu CPI (kiểu dáng Dream) màu nâu, biển kiểm soát 18Z9 - 6997 thu giữ của bị cáo là phương tiện đi lại không phải là công cụ trực tiếp quyết định đến việc thực hiện hành vi phạm tội; 01 đôi giày thể thao màu trắng cỡ 42 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-12-2023.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18Z9 – 6997, có số khung C-000021, số máy FMG 01015350 đã qua sử dụng và 01 đôi giày thể thao màu trắng cỡ 42 đã qua sử dụng song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-02-2024).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là bà Trần Thị Kim O (vắng mặt) có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Thị Thu Hiền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ